

Số: /KH-UBND

Chí Linh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn phường phường Chí Linh

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân (UBND) phường Chí Linh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 71-NQ/CP);

Xác định nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị của phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/CP và Kế hoạch hành động, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST và CDS) là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội;

đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ tại địa phương. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc phường và triển khai thực hiện theo lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành, giữa các ban, ngành, đoàn thể với các cơ quan, đơn vị tại phường để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

- Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST, CDS. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, ĐMST, CDS để phát triển kinh tế số.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị lên môi trường số, dựa trên dữ liệu.

- Hoàn thiện chính quyền số, nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng phục vụ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Phát triển xã hội số và hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Tăng cường chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số, kết hợp chuyển đổi

số và chuyển đổi xanh để giảm thiểu phát thải carbon và bảo vệ môi trường; triển khai các giải pháp quản lý thông minh trong giao thông, năng lượng và quản lý tài nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết 71/NQ-CP

Thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Các chỉ tiêu đánh giá theo giai đoạn 5 năm

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân phường xác định các mục tiêu cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo 5 giai đoạn (đến hết năm 2025; đến hết năm 2030; đến hết năm 2035; đến hết năm 2040; đến hết năm 2045); tập trung thực hiện các mục tiêu về: (1) Phát triển hạ tầng; (2) Phát triển nguồn lực; (3) Phát triển chuyển đổi số (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn phường về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và các Kế hoạch hành động của Thành ủy, Kế hoạch của thành phố theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; Kế hoạch cần phân công phòng, ban, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và cần cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

1.3. Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS của cơ quan, tổ chức; giao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST và CDS hằng năm. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo phòng, ban, đơn vị. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, phân đấu bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số làm nhiệm vụ chuyên trách.

1.4. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập do các cơ quan chức năng, thành phố triển khai trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.5. Tham gia các phong trào thi đua do thành phố triển khai để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn phường thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

2.1. Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, ban hành chính sách ưu đãi trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của KHCN, ĐMST, CDS.

2.2. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST và CDS theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

2.3. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, đề nghị các cấp có thẩm quyền cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

2.4. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

2.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tích cực ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

3.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ do thành phố ban hành theo từng giai đoạn 5 năm.

3.2. Khai thác, sử dụng các nền tảng dùng chung của thành phố, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

3.3. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

3.4. Phối hợp thực hiện phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo theo chỉ đạo của thành phố.

3.5. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

3.6. Phối hợp với các cơ quan chức năng: Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật; kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

4.2. Tăng cường tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường, thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tham gia phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5.1. Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.2. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phổ biến, ứng dụng các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Tuyên truyền, phổ biến giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.4. Sử dụng, vận hành nền tảng chung, hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính; số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số. Sử dụng, vận hành các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, đô thị, môi trường, ... thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Phối hợp xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.6. Ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của phường. Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số về thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

5.7. Sử dụng các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh theo triển khai, hướng dẫn của thành phố.

5.8. Phối hợp giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phối hợp với các cơ quan chức năng ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; thực hiện các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp

6.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh về vai trò của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển sản xuất, kinh doanh.

6.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử nhằm thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.3. Phổ biến các giải pháp thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt tại các điểm chợ, điểm kinh doanh,... không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa

kinh nghiệm.

6.4. Vận động, khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia các nền tảng bán hàng trực tuyến nhằm nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh.

6.5. Phối hợp cung cấp thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do thành phố triển khai; giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất - kinh doanh ứng dụng công nghệ hiệu quả trên địa bàn.

7. Tăng cường hợp tác phát triển KHCN, ĐMST và CDS

7.1. Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số đảm bảo các quy định của pháp luật.

7.2. Tạo điều kiện để cán bộ phụ trách KHCN giao lưu, học hỏi, khảo sát và tham gia các hội nghị có liên quan đến các vấn đề đặt ra cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tiếp cận với tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiên tiến.

8. Tăng cường giám sát

Phân công các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Yêu cầu các đơn vị liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Ủy ban nhân dân phường phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại *Phụ lục II* kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng năm **trước ngày 30/11** các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND phường các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn phường Chí Linh. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Công an phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố thuộc phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hồng Vân